

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88** /2020/HS-ST

Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST- HS ngày 11/9/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 10/7/1957; tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Lê Thị L và 01 con (sinh năm 1994); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/7/2019 Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp tiền phạt); ngày 27/01/2020 Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 28/9/1990, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Tổ chức dùng chất ma túy; ngày 16/3/2005, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 100.000 đồng), về hành vi Hủy hoại tài sản; ngày 18/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 28/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 15/6/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn Tr, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22A - 053.84, đến khu vực ngã ba huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua được 02 gói Heroine (gói bên ngoài bằng ni lon màu trắng, bên trong gói bằng giấy bạc màu vàng) của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 200.000 đồng, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực nhà máy gang thép Tuyên Quang, thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và đang tìm chỗ vắng người để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo tự giác giao nộp 02 gói Heroine bị cáo đang cất giấu ở trong túi quần bên phải đang mặc.

Tại Bản Kết luận giám định số 373/GĐKTHS ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất bột màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn Tr gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,152g (không thấy một năm hai gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSTP ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu số Heroine còn lại sau giám định); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 30/4/2020, tại khu vực tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã có hành vi cất giữ trái phép 0,152g (không phải một năm hai gam) Heroine. Mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Số Heroine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ tái phạm chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; bị cáo có nhân thân xấu (đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản; 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy). Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai nhận là người bán Heroine cho bị cáo ở khu vực ngã ba huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, nhưng không xác định

được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/4/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn Tr, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,132 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 18/9/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Nguyễn Tuấn Vinh

